

Số: 369/STP-XD&KTVB

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 4 năm 2018

V/v mời họp Hội đồng tư vấn thẩm định
dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
 - Công an tỉnh;
 - Tòa án nhân dân tỉnh;
 - Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
 - Các Sở: Tài chính; Nội vụ; Lao động Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - UBND thành phố Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Thành phần:

- Thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số 78/QĐ-STP ngày 24/4/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp (có Quyết định gửi kèm theo).
- Đại diện Lãnh đạo có liên quan và công chức phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp.

2. Thời gian, địa điểm: 14 giờ 00 ngày 27/4/2018, tại phòng họp tầng 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp đề nghị Quý cơ quan (như kính gửi) cử đại diện tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định dự họp; đề nghị thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến tư vấn thẩm định để phát biểu tại cuộc họp.

(Có Tài liệu họp tư vấn thẩm định gửi qua địa chỉ thư điện tử của Quý cơ quan và đăng tải trên trang <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, Mục xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản)

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
 - Văn phòng Sở (Chuẩn bị);
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu: VT, XD&KTVB.
- Thành.02b.



Nguyễn Thị Thuộc

Số: 78/QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Điều 50 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Hội đồng), gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Chủ tịch Hội đồng: Bà Nguyễn Thị Thuộc- Giám đốc Sở Tư pháp.

2. Các thành viên Hội đồng:

2.1. Mời đại diện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

2.2. Đại diện các cơ quan: Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND thành phố Tuyên Quang.

2.3. Thành viên kiêm thư ký Hội đồng: Ông Khổng Xuân Thành - Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Nhiệm vụ của Hội đồng:

Tư vấn thẩm định dự thảo văn bản, thống nhất kết quả thẩm định dự thảo văn bản và nêu rõ ý kiến về việc dự thảo văn bản đủ điều kiện hay không đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

2. Quyền hạn của Hội đồng:

Yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày nội dung cơ bản của dự thảo văn bản, chất vấn cơ quan chủ trì soạn thảo về các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các vấn đề còn có ý kiến chưa rõ ràng, chưa thống nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

- a) Có trách nhiệm tổ chức, chủ trì cuộc họp của Hội đồng;
- b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Hội đồng;
- c) Quyết định các vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa thống nhất.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng:

- a) Chuyển hồ sơ thẩm định cho các thành viên Hội đồng;
- b) Ghi biên bản họp thẩm định, tổng hợp kết quả và xây dựng báo cáo thẩm định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng:

- a) Nghiên cứu dự thảo văn bản trước khi tổ chức cuộc họp Hội đồng;
- b) Tham gia và cho ý kiến tư vấn thẩm định dự thảo văn bản; trường hợp không thể tham gia cuộc họp của Hội đồng phải được sự nhất trí của Chủ tịch Hội đồng và gửi Chủ tịch Hội đồng ý kiến của mình bằng văn bản;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà có tên tại Điều 1, Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- UBMTTQ tỉnh, CA tỉnh, TAND tỉnh, VKSND tỉnh,
- Các Sở: TC, NV, LĐTĐ, TNMT, NNPTNT;
- UBND thành phố;
- Phòng QLXLVPHC&TDTHPL (để biết);
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XD&KTVB.

Thành.02b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thuộc



2018/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018

(ĐẠI THÁO)

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày /4/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng

các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL, Bộ Tư pháp;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- VPHĐND tỉnh và Ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Công báo tỉnh (đăng tải);
- Báo TQ, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, STP, NC.

báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huấn

(DỰ THẢO)

QUY CHẾ

Theo dõi thi hành pháp luật
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ quan đầu mối chủ trì; nội dung và trách nhiệm thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh), các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan Trung ương đóng tại địa phương), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Những nội dung liên quan đến công tác theo dõi thi hành pháp luật không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sau đây viết tắt là Nghị định số 59/2012/NĐ-CP), Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2014/TT-BTP) và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật

1. Cấp tỉnh

a) Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tổ chức pháp chế hoặc người đứng đầu đơn vị được giao thực hiện công tác pháp chế ở cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là đầu mối chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thực hiện theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

2. Cấp huyện

a) Phòng Tư pháp là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

3. Cấp xã

a) Công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã là đầu mối chủ trì, phối hợp với công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn xã.

b) Công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã trong lĩnh vực được phân công.

Điều 5. Xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp, Luật, Bộ luật mới được Quốc hội thông qua theo từng kỳ họp.

2. Đối với những văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền của Trung ương hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mà có yêu cầu phải ban hành kế hoạch riêng để triển khai thi hành, thì cơ

quan chuyên môn cấp tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

3. Căn cứ kế hoạch quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm ban hành kế hoạch của ngành, địa phương và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 6. Tổ chức thực hiện chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương chủ trì tổ chức thực hiện chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành. Đối với văn bản quy phạm pháp luật quy định nhiều chính sách, biện pháp thuộc nhiều lĩnh vực quản lý khác nhau thì các cơ quan chuyên môn phải chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện các chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý tại địa phương; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trực tiếp theo dõi thi hành chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, chông chéo để đề nghị cơ quan chuyên môn kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện các chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 7. Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Hiến pháp, các Luật, Bộ luật được Quốc hội thông qua sau mỗi kỳ họp; chịu trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

2. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương chủ trì tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, nhân dân văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, nhân dân trên địa bàn huyện.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, nhân dân trên địa bàn xã.

Điều 8. Theo dõi việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm

a) Chủ trì lập danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật, bộ luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước thuộc thẩm quyền ban hành của chính quyền địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua văn bản quy định chi tiết thuộc lĩnh vực quản lý theo phân cấp.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra cơ quan chuyên môn cấp tỉnh soạn thảo trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp trên; hoặc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành theo quy định của Luật.

d) Hằng quý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết.

2. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm:

a) Theo dõi, lập danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, văn bản quy phạm pháp luật liên tịch do cơ quan có thẩm quyền của trung ương ban hành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Tư pháp để theo dõi chung. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản quy định chi tiết theo quy định.

3. Trên cơ sở danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều này, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 9. Tổ chức tập huấn văn bản quy phạm pháp luật

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức tập huấn hoặc phối hợp với cơ quan trung ương, cơ quan chuyên môn khác tổ chức tập huấn chuyên sâu văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý.

2. Việc tập huấn văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả; cơ quan chủ trì tập huấn phải quản lý chặt chẽ về số lượng, thành phần tham dự tập huấn và được tổng hợp trong các báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 10. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức và cá nhân về việc thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn tỉnh; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để tiếp tục hoàn thiện pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, tổng hợp gửi cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến nội dung kiến nghị, phản ánh để tổng hợp, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Việc bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí và nguồn nhân lực để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 12. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Theo dõi, đôn đốc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương chủ trì theo dõi, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ, ngành chủ quản có giải pháp tháo gỡ hoặc hướng dẫn thực hiện.

b) Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vướng mắc, bất cập trong văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến nhiều ngành thuộc thẩm quyền của tỉnh.

2. Kiểm tra việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu với Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm theo dõi của tỉnh hoặc kiểm tra khi có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc nội dung theo dõi có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

b) Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành quy định tại điểm a khoản này.

c) Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Cơ quan Trung ương đóng tại địa phương; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch và tổ chức tự kiểm tra việc thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách. Kết quả kiểm tra tổng hợp trong báo cáo theo dõi thi hành pháp luật hàng năm gửi cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp tỉnh tổng hợp theo quy định.

Điều 13. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thi hành pháp luật

1. Việc sơ kết, tổng kết thi hành Hiến pháp, Luật, Bộ luật, nghị quyết của Quốc hội, các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương.

2. Việc sơ kết, tổng kết thi hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu kịp thời, đầy đủ, chính xác cho cơ quan chủ trì để tổng hợp xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết việc thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Báo cáo việc tổ chức triển khai thi hành pháp luật và kiến nghị, xử lý vướng mắc trong việc tổ chức thi hành pháp luật

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện chế độ báo cáo tình hình, kết quả triển khai theo dõi thi hành pháp luật theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 05 tháng 10 hàng năm.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước

ngày 10 tháng 10 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

3. Ngoài việc báo cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả triển khai thi hành pháp luật chuyên đề theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Phối hợp theo dõi thi hành pháp luật

Căn cứ yêu cầu cụ thể của từng hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chủ động đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ quan thông tin đại chúng và các cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện theo dõi thi hành pháp luật theo các nội dung quy định tại Điều 11 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo cho công tác theo dõi thi hành pháp luật do ngân sách Nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Thủ trưởng cơ quan Trung ương đóng tại địa phương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình kết quả thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huấn

ban nhân dân các cấp thực hiện các nhiệm vụ công tác thuộc ngành, lĩnh vực được phân công hoặc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao”.

- Khoản 6 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính quyền địa phương *“Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật...”*.

- Khoản 2 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: *“Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên...”*.

- Điều 17 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật¹, quy định:

“Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. *Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.*

2. *Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân.*

3. *Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.*

4. *Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.*

5. *Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trước ngày 15 tháng 10.*

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện việc báo cáo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp”.

- Điều 183 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật², quy định trách nhiệm tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

“Văn bản quy phạm pháp luật phải được tổ chức thi hành kịp thời, hiệu quả. Đối với luật, pháp lệnh, nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật tập trung vào các vấn đề sau:

1. *Xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;*

2. *Tổ chức thực hiện chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật;*

3. *Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật;*

4. *Ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật (nếu có);*

¹ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2012

² Nghị định số 34/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016

5. Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật;
6. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức;
7. Bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật;
8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật;
9. Sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật;
10. Báo cáo việc tổ chức triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị, xử lý vướng mắc trong việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật”.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2475/VPCP-PL ngày 13/4/2015, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1815/QĐ - BTP ngày 14/10/2015 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2014 (gửi UBND các tỉnh, thành phố), trong đó có nêu: **“Xây dựng, ban hành Quy chế về theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương”**.

- Ngày 26/4/2016, Bộ Tư pháp ban hành Báo cáo số 87/BC-BTP về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2015, trong phần tồn tại, hạn chế, nguyên nhân có nêu **“Việc tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật ở các Bộ, ngành và địa phương còn nhiều lúng túng, mang nặng tính hình thức, chưa thực sự hiệu quả..... chưa xây dựng được cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc triển khai, thực hiện trong công tác theo dõi thi hành pháp luật”** và tại phần đề xuất, kiến nghị có nêu **“Bộ Tư pháp đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh, trong phạm vi thẩm quyền tổ chức thực hiện một số nội dung sau: ...Xây dựng, ban hành Quy chế về theo dõi thi hành pháp luật tại Bộ, ngành, địa phương mình; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ hướng dẫn của Bộ Tư pháp về kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm, kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành; chủ động tiếp nhận, xử lý thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về những vụ việc cụ thể trong quá trình thực hiện pháp luật để từ đó kịp thời đề xuất giải pháp, phản ứng chính sách một cách có hiệu quả”**.

- Ngày 21/7/2017, Bộ Tư pháp ban hành Văn bản số 2558/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác theo dõi thi hành pháp luật, trong đó đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

“Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế về theo dõi thi hành pháp luật tại Bộ, ngành, địa phương mình”.

2. Về cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hàng năm Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh³, trong đó đã xác định 09 lĩnh vực trọng tâm theo dõi của tỉnh, gồm: lĩnh vực chứng thực; xử lý vi phạm hành chính; an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả và chè; chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; hộ tịch, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Thực hiện các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, từ năm 2012 đến nay, Sở Tư pháp đã tổ chức 07 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho 505 đại biểu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; tổ chức điều tra, khảo sát mức độ tuân thủ pháp luật về lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng, ban hành, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp của 530 cơ quan, tổ chức, cá nhân; phối hợp tổ chức 10 cuộc kiểm tra thi hành về các lĩnh vực trọng tâm theo dõi tại 40 cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp; đôn đốc, tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật theo định kỳ hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

Một số sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi; tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại 804 đơn vị, tổ chức, cá nhân.

Nhìn chung, qua 5 năm thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm đã đạt được một số kết quả nhất định nêu trên. Tuy nhiên, theo dõi tình hình thi hành pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên, nội dung theo dõi nhiều và rộng, liên quan đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, mọi ngành, mọi cấp, tổ chức, cá nhân, trong khi đó việc

³ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29/5/2013 theo dõi thi hành pháp luật năm 2013; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 6/3/2014 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2014; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/7/2014 theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả và chè trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 28/01/2015; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 29/01/2016 theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2016; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 24/01/2017 theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2017; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 26/6/2017 theo dõi thi hành pháp luật về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất năm 2017.

triển khai theo dõi thi hành pháp luật còn lúng túng, chưa hiệu quả, nhận thức về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa đầy đủ, sự phối hợp còn chưa chặt chẽ; hình thức phối hợp theo dõi thi hành pháp luật còn đơn điệu, tập trung chủ yếu vào công tác kiểm tra; một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa bám sát vào Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, không xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi theo chỉ đạo của UBND tỉnh, một số cơ quan, đơn vị, địa phương không xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện; một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa quan tâm đến công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật theo thẩm quyền, nên việc nắm bắt khó khăn, vướng mắc, bất cập, tồn tại, hạn chế của các đơn vị trong công tác này còn chưa kịp thời, chất lượng, hiệu quả của các cuộc kiểm tra còn hạn chế, chưa nêu được các khó khăn, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật, chưa kiến nghị được nhiều vấn đề vướng mắc trong thể chế pháp luật; kết quả theo dõi thi hành pháp luật chưa được sử dụng có hiệu quả trong công tác quản lý điều hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đều quy định chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương là tổ chức thi hành pháp luật. Trong điều kiện hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam về cơ bản đã khá đầy đủ và từng bước hoàn thiện, mục tiêu của Chính phủ trong giai đoạn mới là chuyển dần từ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật sang tổ chức thi hành pháp luật nghiêm túc, có hiệu quả, đưa pháp luật sớm đi vào cuộc sống để mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, thượng tôn Hiến pháp, pháp luật. Chính vì vậy, để công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đạt hiệu quả thì cần phải có hành lang pháp lý, quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nội dung về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

1. Cơ sở pháp lý để soạn thảo, trình ban hành văn bản, gồm:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

- Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Một số văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Tình hình soạn thảo

Theo Quyết định số 1815/QĐ-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2014 và tại Văn bản số 2558/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 21 tháng 7 năm 2017 về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác theo dõi thi hành pháp luật, thì Bộ Tư pháp đề nghị ban hành văn bản dưới hình thức, thẩm quyền là “*Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế*”. Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu Sở Tư pháp nhận thấy Quy chế có chứa đựng quy phạm pháp luật, cần phải ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh. Vì vậy, Sở Tư pháp đã đề xuất và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 286/QĐ - UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tư pháp đã thành lập Tổ soạn thảo văn bản; tiến hành tập hợp, thu thập văn bản, tài liệu có liên quan; tổ chức nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của pháp luật hiện hành về công tác theo dõi thi hành pháp luật; đánh giá tình hình theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; tham khảo Quy chế của một số tỉnh, như: Cao Bằng, Phú Thọ, Bắc Giang, Hưng Yên...⁴; đồng thời tiến hành xây dựng Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 20/4/2018, Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị lấy ý kiến vào dự thảo văn bản bao gồm các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang tham gia ý kiến vào Dự thảo văn bản, đồng thời thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Tỉnh, Sở Tư pháp để lấy ý kiến tham gia. Các ý kiến tham gia về cơ bản đều nhất trí với Dự thảo văn bản, một số ý kiến tham gia sửa chữa câu từ và đề nghị bổ sung một số nội dung. Sở Tư pháp đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo văn bản.

III. BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo văn bản được trình bày theo thể thức Quyết định ban hành Quy chế, gồm 02 phần: phần Quyết định với 3 điều và phần Quy chế (ban hành kèm theo) gồm 3 chương, 17 Điều, trong đó:

⁴ Đến thời điểm hiện nay, theo số liệu thống kê chưa đầy đủ đã có 36 tỉnh, thành phố ban hành Quy chế phối hợp.

- Chương I: Những quy định chung gồm 03 điều, quy định về phạm vi điều chỉnh (Điều 1), đối tượng áp dụng (Điều 2), nguyên tắc áp dụng (Điều 3).

- Chương II: Những quy định cụ thể, gồm 12 điều, quy định về (1) Cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Điều 4); (2) Xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành pháp luật (Điều 5); (3) Tổ chức thực hiện chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật (Điều 6); (4) Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật (Điều 7); (5) Theo dõi việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 8); (6) Tổ chức tập huấn văn bản quy phạm pháp luật (Điều 9); (7) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức (Điều 10); (8) Việc bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 11); (9) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 12); (10) Sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 13); (11) Báo cáo việc tổ chức triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị, xử lý vướng mắc trong việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 14); (12) Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Điều 15).

- Chương III: Điều khoản thi hành, gồm 02 điều, quy định về kinh phí thực hiện (Điều 16) và trách nhiệm thi hành (Điều 17).

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

Vậy, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh để xem xét, ban hành./.

Hồ sơ gửi kèm Tờ trình gồm có:

(1) Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh;

(2) Báo cáo thẩm định;

(3) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia góp ý; bản phô tô ý kiến tham gia;

(4) Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi thi hành pháp luật;

(5) Các tài liệu khác có liên quan.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để trình);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng XDKTVB;
- Lưu VT, QLXLVPHC & TDTHPL (Hà 08b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP
về theo dõi thi hành pháp luật
(Từ ngày 01/10/2012 đến ngày 30/3/2018)

Thực hiện Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 23/07/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 59/2013/NĐ-CP*), Sở Tư pháp báo cáo tình hình triển khai Nghị định số 59/2012/NĐ-CP như sau:

I. Tình hình triển khai Nghị định số 59/2012/NĐ-CP

1. Việc ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-BTP ngày 11/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 25/3/2013 triển khai thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi thi hành pháp luật. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch về công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện, trong đó có 04 Kế hoạch công tác năm và 03 Kế hoạch theo dõi trong lĩnh vực trọng tâm¹.

2. Việc ban hành Kế hoạch, Văn bản triển khai của các cơ quan, đơn vị và công tác quán triệt, phổ biến Nghị định số 59/2012/NĐ-CP

- Sở Tư pháp đã ban hành 39 Kế hoạch, văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, trong đó có 07 Kế

¹ (1) Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29/5/2013 theo dõi thi hành pháp luật năm 2013; (2) Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 6/3/2014 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2014; (3) Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/7/2014 theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả và chè trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (4) Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 28/01/2015; (5) Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 29/01/2016 theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2016; (6) Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 24/01/2017 theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2017; (7) Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 26/6/2017 theo dõi thi hành pháp luật về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất năm 2017.

hoạch (05 Kế hoạch công tác năm và 02 Kế hoạch kiểm tra, khảo sát) và 32 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn². Tổ chức 04 Hội nghị triển khai, hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho 408 đại biểu các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chuyên viên nội chính Văn phòng HĐND và UBND huyện, thành phố, công chức Phòng Tư pháp cấp huyện và một số công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã.

- Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành 76 Kế hoạch và 90 Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm (*Có Biểu chi tiết gửi kèm theo*). Đối với việc ban hành Kế hoạch để tổ chức thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 25/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang triển khai thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP thì chỉ có 03 cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch để tổ chức thực hiện, gồm: Sở Tư pháp, UBND huyện Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang.

4. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: Ngày 28/7/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 222/QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, theo đó đã thành lập mới Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật. UBND tỉnh chưa bổ sung biên chế cho công tác này, tuy nhiên, để đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ, Sở Tư pháp sử dụng biên chế hiện có của Sở để thực hiện tham mưu công tác theo dõi thi hành pháp luật. Sở Tư pháp bố trí 02 công chức từ các phòng chuyên môn khác về công tác tại Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật. Tuy nhiên đến ngày 28/02/2018, 01 biên chế tham mưu quản lý nhà nước về theo dõi thi hành pháp luật đã nghỉ việc theo nguyện vọng.

Đối với các Sở, ngành việc tham mưu công tác theo dõi thi hành pháp luật do công chức pháp chế thực hiện. Năm 2012, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết giao bổ sung biên chế công chức pháp chế cho 14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Đến nay 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh bố trí 14 công chức pháp chế, trong đó có 03 công chức pháp chế chuyên trách³, 11 công chức pháp chế kiêm nhiệm. Công chức pháp chế không được kiện toàn, bố trí theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày

² Năm 2013: 03 văn bản; năm 2014: 04 văn bản; năm 2015: 05 văn bản; năm 2016: 08 văn bản; năm 2017: 19 văn bản.

³ Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Khoa học công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Cấp huyện: Phòng Tư pháp không có biên chế chuyên trách để thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật. Phòng Tư pháp 7 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh phân công 01 công chức kiêm nhiệm công tác theo dõi thi hành pháp luật.

II. Kết quả thực hiện

1. Theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm

Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước hàng năm và chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh⁴ trong đó đã xác định 09 lĩnh vực trọng tâm theo dõi của tỉnh, gồm: Năm 2013: lĩnh vực chứng thực; Năm 2014: xử lý vi phạm hành chính; an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả và chè; Năm 2015: chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; Năm 2016: hộ tịch; nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai; Năm 2017: hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và tổ chức triển khai thực hiện. Các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện, gồm:

* Năm 2013: Theo Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đối với việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm về lĩnh vực Chứng thực, có 08 cơ quan, địa phương phải ban hành kế hoạch để tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả, trong đó có 07 cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch (*Sở Tư pháp và 06 UBND huyện: Hàm Yên, Sơn Dương, Na Hang, Lâm Bình, Yên Sơn, thành phố Tuyên Quang*), 01 địa phương không ban hành Kế hoạch (*UBND huyện Chiêm Hóa*); 05 cơ quan, địa phương báo cáo (*Sở Tư pháp, UBND huyện Na Hang, Lâm Bình, Yên Sơn, Sơn Dương và Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang*), 02 địa phương không có báo cáo (*UBND huyện Chiêm Hóa, Hàm Yên*).

* Năm 2014:

⁴ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29/5/2013 theo dõi thi hành pháp luật năm 2013; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 6/3/2014 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2014; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/7/2014 theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả và chè trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 28/01/2015; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 29/01/2016 theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2016; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 24/01/2017 theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2017.

- Theo Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 06/3/2014 đối với theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm năm 2014 về xử lý vi phạm hành chính gồm có 25 cơ quan, đơn vị, địa phương phải ban hành kế hoạch để tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả. Trong đó có 10 cơ quan, địa phương ban hành kế hoạch (Sở Tư pháp; Sở Giao thông vận tải; Sở Khoa học và công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; UBND huyện: Na Hang, Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên và thành phố Tuyên Quang), 15 cơ quan, địa phương không ban hành kế hoạch (Sở: Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Ngoại vụ; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc; UBND huyện Chiêm Hóa, Lâm Bình); 19 cơ quan, địa phương báo cáo (Sở Tư pháp, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Công thương; Sở Giao thông vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế, UBND 07 huyện, thành phố), trong đó 09 cơ quan, địa phương báo cáo chậm tiến độ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc, UBND huyện: Yên Sơn, Lâm Bình, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Sơn Dương, Na Hang và thành phố Tuyên Quang), chất lượng báo cáo nội dung sơ sài, chưa đánh giá được kết quả theo dõi (Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở kế hoạch và Đầu tư); 04 cơ quan không có báo cáo (Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh).

- Theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm về an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả và chè, gồm có 04 Sở: (1) Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công thương phải ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện. Đối với nội dung theo dõi này, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Y tế theo dõi và tổng hợp.

* Năm 2015: Theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đối với việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm năm 2015, có 12 cơ quan, địa phương phải ban hành kế hoạch để tổ chức thực hiện và báo cáo (Sở: Tư pháp, Công thương, Tài chính, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố). Trong đó có 04 cơ quan, địa phương ban hành kế hoạch (Sở Tư pháp, UBND huyện: Hàm Yên, Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang); 08 cơ quan, địa phương không ban hành kế hoạch (Sở: Công thương, Tài chính, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện: Chiêm Hóa, Lâm Bình, Yên Sơn, Na Hang); 05 cơ quan, địa phương báo cáo (Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang); nội dung báo cáo không đúng nội dung theo dõi (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); 07 cơ quan, địa phương không có báo cáo (Sở Tài chính, và 06 UBND huyện: Yên Sơn, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Sơn Dương, Lâm Bình).

* Năm 2016: Theo kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đối với việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm năm 2016, có 11 cơ quan, địa phương ban hành kế hoạch để tổ chức thực hiện và báo cáo (Sở: Tư pháp, Lao động, Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 07 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố). Trong đó 09 cơ quan, địa phương ban hành kế hoạch (Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 07 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố), 02 cơ quan xây dựng kế hoạch nhưng không xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi theo Kế hoạch của UBND tỉnh (Sở Xây dựng; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội); 11 cơ quan, địa phương báo cáo, tuy nhiên nội dung báo cáo sơ sài, chưa đánh giá được kết quả theo dõi (Sở Xây dựng; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện).

* Năm 2017: Theo Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 24/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đối với việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm năm 2017, gồm có 13 cơ quan, địa phương (Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Lao động, Thương binh và Xã hội và 07 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố). Trong đó 11 cơ quan, địa phương ban hành kế hoạch (Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và 07 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố), 01 cơ quan chậm ban hành kế hoạch (Sở Khoa học và Công nghệ), 02 cơ quan không xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi theo kế hoạch của UBND tỉnh (Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội); 12 cơ quan, địa phương báo cáo (Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố), 10 cơ quan, địa phương báo cáo sơ sài, chưa đánh giá được kết quả theo dõi, kết quả của công tác theo dõi còn chưa rõ nét (Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố); 01 cơ quan không có báo cáo (Sở Khoa học và Công nghệ).

2. Theo dõi thi hành pháp luật theo ngành, địa phương

2.1. Xây dựng Kế hoạch theo dõi theo ngành, địa phương

Một số sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương và hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương đã xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, xác định lĩnh vực ngành theo dõi để tổ chức thực hiện; một số đơn vị, địa phương chưa bám sát vào Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật gồm:

- Năm 2013: 18 cơ quan, địa phương ban hành Kế hoạch (Sở: *Giao thông vận tải; Khoa học và công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Ngoại vụ; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nội vụ; Xây dựng; Tư pháp; Y tế; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc; UBND huyện: Na Hang, Yên Sơn, Lâm Bình, Hàm Yên, Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang*); 07 cơ quan, địa phương không ban hành kế hoạch (Sở: *Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, UBND huyện Chiêm Hóa*).

- Năm 2014: 10 cơ quan, địa phương ban hành Kế hoạch (Sở: *Giao thông vận tải; Khoa học và công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động, thương binh và Xã hội; Tư pháp; UBND huyện: Na Hang, Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên và thành phố Tuyên Quang*); 15 cơ quan, địa phương không ban hành kế hoạch (Sở: *Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Ngoại vụ; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc; UBND huyện Chiêm Hóa, Lâm Bình*).

- Năm 2015: 11 cơ quan, địa phương ban hành Kế hoạch (Sở: *Giao thông vận tải; Khoa học và công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Lao động, thương binh và Xã hội; Nội vụ; Tư pháp; UBND huyện: Hàm Yên, Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang*); 14 cơ quan, địa phương không ban hành kế hoạch (Sở: *Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc và UBND huyện: Yên Sơn, Chiêm Hóa, Lâm Bình, Na Hang*).

- Năm 2016: 19 cơ quan, địa phương ban hành Kế hoạch (Sở: *Giao thông vận tải; Khoa học và công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Ngoại vụ; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Lao động, thương binh và Xã hội; Nội vụ; Văn hóa, thể thao và Du lịch; Xây dựng; Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc; UBND huyện: Na Hang, Yên Sơn, Lâm Bình, Hàm Yên, Chiêm Hóa và thành phố Tuyên Quang*); 06 cơ quan, địa phương không ban hành kế

hoạch (Sở: Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Y tế và UBND huyện Sơn Dương).

- Năm 2017: 17 cơ quan, địa phương ban hành Kế hoạch (Sở: Giao thông vận tải; Khoa học và công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Ngoại vụ; Tài nguyên và Môi trường; Nội vụ; Văn hóa, thể thao và Du lịch; Xây dựng; Tư pháp; Thanh tra tỉnh; UBND huyện: Na Hang, Yên Sơn, Lâm Bình, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang); 08 cơ quan, địa phương không ban hành kế hoạch (Sở: Lao động, Thương binh và Xã hội, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Ban Dân tộc).

2.2. Kết quả thực hiện chế độ Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

Sở Tư pháp đã tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp định kỳ đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng. Hàng năm, đến kỳ báo cáo Sở Tư pháp đã có văn bản đôn đốc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật gửi về Sở Tư pháp. Tuy nhiên, chỉ có một số Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ gồm:

- Năm 2013: 10/25 cơ quan, địa phương: Sở Nội vụ; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Công thương; Sở Giao thông vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc; Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình.

- Năm 2014: 11/25 cơ quan, địa phương: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Công thương; Sở Giao thông vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế.

- Năm 2015: 04/25 cơ quan, địa phương: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Năm 2016: 08/25 cơ quan, địa phương: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Công thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng; Thanh tra tỉnh.

- Năm 2017: 22/25 cơ quan, địa phương: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giao thông vận tải; Sở Công thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng; Sở Ngoại vụ; Sở Y tế; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc; UBND huyện Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương, Chiêm Hóa, Lâm Bình và thành phố Tuyên Quang.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

* Tình hình chấp hành chế độ báo cáo:

Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, phải đôn đốc nhiều lần, số liệu báo cáo chưa đầy đủ, chung chung, sơ sài ảnh hưởng đến việc tổng hợp số liệu dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp; một số cơ quan, đơn vị gửi báo cáo chậm hoặc không thực hiện việc báo cáo, gồm:

- Năm 2013:

+ Báo cáo chậm tiến độ: 09/25 cơ quan, địa phương: Sở Giáo dục và đào tạo; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Y tế; Sở Ngoại vụ; UBND huyện: Yên Sơn, Sơn Dương, Na Hang và thành phố Tuyên Quang.

+ Không báo cáo: 06/25 cơ quan, địa phương: Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện: Hàm Yên, Chiêm Hóa.

- Năm 2014:

+ Báo cáo chậm tiến độ: 09/25 cơ quan, địa phương: Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch; Ban Dân tộc; UBND huyện: Yên Sơn, Lâm Bình, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Sơn Dương, Na Hang và thành phố Tuyên Quang.

+ Không báo cáo: 04/25 cơ quan, địa phương: Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh.

- Năm 2015:

+ Báo cáo chậm tiến độ: 05/25 cơ quan, địa phương, gồm: Sở: Công thương; Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch; Sở Giao thông vận tải; Sở Y tế và UBND thành phố Tuyên Quang.

+ Không báo cáo: 16/25 cơ quan, địa phương: Sở Nội vụ; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở

Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc; Thanh tra tỉnh; UBND huyện: Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Lâm Bình, Na Hang.

- Năm 2016:

+ Báo cáo chậm tiến độ: 14/25 cơ quan, địa phương: Sở Giao thông vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Y tế; Ban Dân tộc; UBND huyện: Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Lâm Bình và UBND thành phố Tuyên Quang.

+ Không báo cáo: 07/25 cơ quan, địa phương: Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Sở Ngoại vụ; UBND huyện Na Hang.

- Năm 2017:

+ Báo cáo chậm tiến độ: 02/25 cơ quan, địa phương: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Ngoại vụ.

+ Không báo cáo: 02 cơ quan, địa phương: Sở Khoa học và Công nghệ và UBND huyện Na Hang.

* Về Nội dung báo cáo

- Nội dung báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, địa phương về cơ bản không đúng mẫu đề cương báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 Quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; không đánh giá được tình hình tuân thủ pháp luật, không phát hiện được các quy định không khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật, không đưa ra được các hành vi vi phạm thường xuyên, nguyên nhân của các hành vi vi phạm và đề xuất khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

- Báo cáo chưa đánh giá kết quả đạt được trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện; tồn tại hạn chế trong công tác triển khai, thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, gồm: Sở Khoa học và Công nghệ (Báo cáo năm 2015 và năm 2017); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh (năm 2016).

- Việc cung cấp các thông tin về tình hình tổ chức triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo các điều kiện cho thi hành pháp luật, tình hình tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm theo dõi, theo ngành, theo địa bàn còn chung chung, không đánh giá được kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp

luật, gồm: Sở Khoa học và Công nghệ (năm 2015 và năm 2017); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (năm 2015 và năm 2016); Sở Giáo dục và Đào tạo (năm 2015, 2016, 2017); Sở Y tế (năm 2015, 2016, 2017); Thanh tra tỉnh (năm 2016, 2017); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (năm 2015); Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở thông tin và Truyền thông, Sở kế hoạch và Đầu tư (năm 2017).

III. Tình hình thi hành pháp luật

1. Về xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Sở Tư pháp đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp, Luật, Bộ luật mới được Quốc hội thông qua theo từng kỳ họp.

- Hiện nay, một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chưa thực hiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đối với những Luật, Bộ luật theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương cần phải ban hành kế hoạch riêng để triển khai thi hành và các Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật khác do cơ quan, người có thẩm quyền của Trung ương hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cũng chưa ban hành kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện. Do đó, việc tổ chức triển khai thực hiện trên thực tế còn lúng túng, hiệu quả chưa cao.

2. Về tập huấn văn bản quy phạm pháp luật

- Sở Tư pháp đã tổ chức 04 Hội nghị về tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 930 đại biểu, trong đó 02 Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp và đối thoại với doanh nghiệp về những khó khăn, vướng mắc trong ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch cho 260 lượt đại biểu doanh nghiệp; 02 hội nghị tập huấn chuyên sâu về áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính cho 670 đại biểu là các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn toàn tỉnh; giải đáp pháp luật cho 27 tổ chức, doanh nghiệp.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ trì tổ chức tập huấn hoặc phối hợp với cơ quan trung ương, cơ quan chuyên môn khác tổ chức tập huấn chuyên sâu văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý.

Tuy nhiên, qua theo dõi Sở Tư pháp thấy rằng việc tổ chức tập huấn của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa đảm bảo chất lượng, hiệu quả; chưa quản

lý chặt chẽ về số lượng, thành phần tham dự tập huấn và chưa được tổng hợp trong các báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Về ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Kết quả đạt được

Hàng năm, Sở Tư pháp đã thực hiện theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; rà soát, lập danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Qua theo dõi cho thấy hầu hết các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chưa thực hiện việc lập danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước và chưa theo dõi, đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tỷ lệ văn bản QPPL được ban hành theo chương trình còn thấp, năm 2016 đạt 65,5%, Chương trình xây dựng văn bản QPPL thường xuyên phải điều chỉnh do việc đề xuất của các cơ quan, đơn vị chưa sát, nội dung đề xuất không đầy đủ, không nêu rõ sự cần thiết phải ban hành; phạm vi, đối tượng điều chỉnh, nội dung chính, dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành; chất lượng các dự thảo văn bản gửi thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành còn thấp, thể thức soạn thảo chưa đúng quy định; một số cơ quan, đơn vị khi được cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến bằng văn bản thì không tham gia hoặc nhất trí hoàn toàn nhưng khi đưa ra họp Ủy ban nhân dân tỉnh thì ý kiến hoàn toàn ngược lại.

- Một số cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì soạn thảo chưa chủ động, chưa bám sát thời gian trình văn bản; hồ sơ dự thảo văn bản gửi thẩm định muộn hơn so với thời gian phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh và nhiều hồ sơ không đầy đủ thành phần, không thực hiện đầy đủ các bước soạn thảo theo quy định, như: Không tổ chức đánh giá tác động của thủ tục hành chính đối với dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính, đa số các văn bản chỉ lấy ý kiến tham gia của cơ quan nhà nước, không tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản; một số văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh khi chưa gửi hồ sơ thẩm định.

- Một số cơ quan chưa thực hiện việc gửi hồ sơ văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thẩm định theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường (năm 2015); Sở Tài chính (năm 2016).

- Một số cơ quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chậm tiến độ, gồm: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ (năm 2017).

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chưa thực sự quan tâm đến việc theo dõi, phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, có nội dung không đảm bảo tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành. Điều này, thể hiện qua báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện và tình hình tuân thủ pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp được thực hiện với hình thức sơ sài, chưa đánh giá được tình hình tuân thủ pháp luật, chưa kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/07/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật (giai đoạn 2013-2017) ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, Phòng QLXLVPHC & TDTHPL.(Hà)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật

(Kèm theo Tờ trình số /TT-Tr-STP ngày tháng năm 2018 của Sở Tư pháp Tuyên Quang)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Nội dung tham gia	Ý kiến của Sở Tư pháp
1	Sở Giao thông vận tải:	<ul style="list-style-type: none">- Nhất trí với nội dung Dự thảo văn bản.- Điều 4, đề nghị bổ sung người đầu mối sau cơ quan đầu mối.- Chính sửa nội dung quy định tại khoản 2 Điều 6 nội dung "...kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện các chính sách, biện pháp..." thành "...kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh các chính sách, biện pháp..."- Gộp Điều 7 và Điều 9 thành một điều.- Chính sửa điểm c khoản 1 Điều 8 nội dung "...ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp trên; hoặc Hội đồng nhân dân..." thành "...ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền và văn bản do Hội đồng nhân dân..."; chính sửa điểm d khoản 2 Điều 8 nội dung "Hàng quý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết" thành "Hàng quý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ xây dựng văn	Sở Tư pháp đã tiếp thu đề chỉnh lý Dự thảo văn bản.

		<p>bản quy định chi tiết và những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo, đề xuất giải pháp thực hiện”.</p> <p>- Chính sửa nội dung khoản 1 Điều 17 nội dung “Thủ trưởng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan Trung ương đóng tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã...” thành “Thủ trưởng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã...”.</p>	
2	<p>Sở Nội vụ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với nội dung Dự thảo văn bản. - Tên của chương II nên quy định trách nhiệm thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật. - Điều 4: Quy định cơ quan đầu mối chủ trì là không phù hợp. - Điểm b khoản 2 Điều 4 và điểm b Điều 12 nên quy định thống nhất về cơ quan chuyên môn cấp huyện. - Khoản 3 Điều 5 quy định trách nhiệm thực hiện theo văn bản chỉ đạo, trong đó có nội dung quy định ban hành kế hoạch. - Gộp Điều 7 và Điều 9 thành một điều. 	<p>Sở Tư pháp đã tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý Dự thảo văn bản.</p>
3	<p>Sở Khoa học và Công nghệ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với nội dung Dự thảo văn bản. - Đề nghị chỉnh sửa Điều 1 như sau: “Quy chế này quy định về cơ quan đầu mối, chủ trì; nội dung và trách nhiệm thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”. Cụm viết tắt tại Điều 1 đưa vào đối tượng áp dụng tại Điều 2. - Điều 4 nên quy định nội dung: Tại cấp tỉnh, tại cấp huyện, tại cấp xã thành Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Cơ quan chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. 	<p>Sở Tư pháp đã tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý Dự thảo văn bản.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Điều 8 quy định cơ quan công an, cơ quan quân sự, tuy nhiên nội dung các Điều khác không quy định cơ quan này, các cơ quan này cũng thực hiện các nhiệm vụ như các cơ quan chuyên môn. - Chính sửa điểm b khoản 1 Điều 8 nội dung “<i>Sơ thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền...</i>” thành “<i>Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền...</i>” 	
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản - Điểm b khoản 1 Điều 4 bổ sung công chức pháp chế là đầu mối chủ trì. - Khoản 1 Điều 17 bổ sung trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thi hành pháp luật. 	Sở Tư pháp đã tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý Dự thảo văn bản.
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản - Chỉnh sửa tiêu đề của Điều 4 là Cơ quan thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật. - Tại Khoản 2 Điều 7 bổ nội dung “<i>chủ quản</i>” trong cụm từ “<i>... chủ trì tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành chủ quản</i>”. 	Sở Tư pháp đã tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý Dự thảo văn bản.
6	Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản - Bổ sung UBND cấp xã vào khoản 3 Điều 13 và khoản 1 Điều 14. 	Sở Tư pháp đã tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý Dự thảo văn bản.
7	Sở Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản - Điều 16, bổ sung cụm từ “<i>và bố trí trong dự toán hàng năm của các cơ quan đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản pháp luật có liên quan</i>” sau cụm từ “<i>Kinh phí đảm bảo cho công tác theo dõi thi hành pháp</i>” 	Sở Tư pháp đã tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý Dự thảo văn bản.

		<i>luật do ngân sách Nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách”.</i>		
8	Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản - Đề nghị bổ sung nội dung quy định việc ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm, quy định về lĩnh vực trọng tâm theo dõi, trong đó quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã. - Chính sửa các khoản, bởi các khoản là tên riêng nên phải được viết hoa. 	Sở Tư pháp đã tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý Dự thảo văn bản.	
9	Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản - Đề nghị chỉnh sửa nội dung quy định tại Điều 1 và Điều 4 cho thống nhất về cơ quan đầu mối chủ trì - Khoản 3 Điều 4: Bổ sung địa bàn cấp xã. - Đề nghị bổ sung tại khoản 3 Điều 13 trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc cung cấp thông tin, số liệu. - Bổ cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 10 hàng năm” tại khoản 2 Điều 14 vì nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP. 	Sở Tư pháp đã tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý Dự thảo văn bản.	
10	Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản - Đề nghị chỉnh sửa nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 12 từ “Phòng, ban chuyên môn cấp huyện” thành “Cơ quan chuyên môn cấp huyện”. 	Sở Tư pháp đã tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý Dự thảo văn bản.	
11	Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản - Chính sửa khoản 1 Điều 5 nội dung “Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch ..” thành “Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối 	Sở Tư pháp đã tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý Dự thảo văn bản.	

		<p>hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch... ”</p> <p>- Chính sửa khoản 3 Điều 7 nội dung “Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức tuyên truyền...” thành “Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, nhân dân trên địa bàn huyện”.</p> <p>- Chính sửa khoản 2 Điều 9 nội dung “...phải được tổng hợp trong các báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương” thành “phải được tổng hợp kết quả thực hiện trong các báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương”.</p>	
12	Ban Dân tộc	- Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản	
13	Sở Ngoại vụ	- Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản	
14	Sở Y tế	- Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản	
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản	
16	Sở Công thương	- Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản	
17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Nhất trí với nội dung dự thảo văn bản	

